

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HẠ LONG
TỈNH QUẢNG NINH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 11/2025/HNGĐ - ST

Ngày: 23 - 01 - 2025

“V/việc xác nhận cha cho con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẠ LONG, TỈNH QUẢNG NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Mạnh Hùng

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Trần Thị Kim Nhung

2. Ông Bùi Đức Nhân

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Anh Tuấn – Thẩm tra viên Tòa án thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa: Ông Trần Mạnh Tiến - Kiểm sát viên.

Trong ngày 23 tháng 01 năm 2025 tại Hội trường xét xử số 3, Tòa án nhân dân thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh xét xử công khai sơ thẩm vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 223/2024/TLST- HNGĐ ngày 09 tháng 10 năm 2024 về việc “xác nhận cha cho con” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 248/2024/QĐXX-ST ngày 05 tháng 12 năm 2024; Quyết định hoãn phiên tòa số: 254/QĐST- HNGĐ ngày 30/12/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: chị Nguyễn Thuỳ D; sinh năm: 1996; trú tại: tổ 2, khu 4, phường B, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh, có mặt.

2. Bị đơn: anh Lê Việt A; sinh năm: 1992; trú tại: tổ 2, khu 4, phường B, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh, có mặt.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: anh Vũ Quang S; sinh năm: 1995; trú tại: thôn Q, xã Tiên H, thành phố P, tỉnh Hà Nam, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và quá trình giải quyết, nguyên đơn là chị Nguyễn Thuỳ D trình bày có nội dung:

Chị Nguyễn Thuỳ D và anh Vũ Quang S kết hôn vào ngày 20/6/2014 tại UBND xã T, thành phố P, tỉnh Hà Nam. Sau khi kết hôn, do mâu thuẫn vợ chồng

nên chị Nguyễn Thuỳ D và anh Vũ Quang S đã ly hôn. Tại Quyết định công nhận thuận tình ly hôn số: 122/2023/HNGĐ – ST ngày 25/10/2023 của Toà án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam đã quyết định: về quan hệ hôn nhân: công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thuỳ D và anh Vũ Quang S; về con chung: anh Vũ Quang S được trực tiếp nuôi dưỡng, trông nom, chăm sóc, giáo dục con chung là cháu Vũ Thuỳ C, sinh ngày 14/10/2014 đến khi cháu C thành niên (đủ 18 tuổi), chị Nguyễn Thuỳ D không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Trước khi ly hôn chị Nguyễn Thuỳ D và anh Vũ Quang S đã sống ly thân một thời gian từ năm 2019, trong khoảng thời gian sống ly thân, chị Nguyễn Thuỳ D và anh Lê Việt A gặp nhau và chung sống với nhau như vợ chồng và giữa chị Dung và anh Lê Việt A có 01 người con chung tên dự kiến là: Lê Quốc V, sinh ngày 09/7/2020. Để cho các con chung giữa chị Dung và anh Lê Việt A đỡ thiệt thòi và thuận lợi trong việc học hành của cháu nên chị Nguyễn Thuỳ D khởi kiện yêu cầu Toà án nhân dân thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh xác định: anh Lê Việt A là cha đẻ của Lê Quốc V, sinh ngày 09/7/2020.

Bị đơn là anh Lê Việt A xác nhận giữa anh Lê Việt A và chị Nguyễn Thuỳ D chung sống với nhau và có 01 người con chung tên dự kiến là: Lê Quốc V, sinh ngày 09/7/2020. Quan điểm của anh Lê Việt A đồng ý về kết quả giải trình AND của Công ty cổ phần công nghệ Di truyền GenTech Việt Nam giữa anh và cháu Lê Quốc V và đồng ý với yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thuỳ D.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là anh Vũ Quang S đã được Toà án triệu tập nhiều lần nhưng không đến Toà làm việc và không có quan điểm về việc giải quyết vụ án.

Tại phiên toà, nguyên đơn chị Nguyễn Thuỳ D giữ nguyên yêu cầu khởi kiện; bị đơn anh Lê Việt A có quan điểm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thuỳ D.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự: trong quá trình giải quyết vụ án, thẩm phán, hội đồng xét xử, thư ký đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về việc chấp hành pháp luật: quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là anh Vũ Quang S vắng mặt tại phiên toà nhiều lần nên đề nghị Hội đồng xét xử vắng mặt anh Vũ Quang S.

Về quan điểm giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử: chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thuỳ D, xác định anh Lê Việt A, sinh năm: 1992; trú tại: tổ 2, khu 4, phường B, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh là cha đẻ của Lê Quốc V, sinh ngày 09/7/2020.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] *Về tố tụng:*

Nguyên đơn là chị Nguyễn Thuỳ D khởi kiện yêu cầu xác định anh Lê Việt A là cha đẻ của cháu Lê Quốc V nên Hội đồng xét xử xác định đây là quan hệ tranh chấp về việc “xác định cha cho con” theo quy định tại khoản 4 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn có nơi cư trú tại: tổ 2, khu 4, phường B, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh theo quy định tại: điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là anh Vũ Quang S vắng mặt tại phiên toà lần thứ 2 không có lý do nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh Vũ Quang S theo quy định tại khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung tranh chấp:

Căn cứ vào bản tự khai của đương sự và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, xác định:

Chị Nguyễn Thuỳ D và anh Vũ Quang S kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn vào ngày 20/6/2014 tại UBND xã T, thành phố P, tỉnh Hà Nam. Ngày 25/10/2023 Toà án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam đã giải quyết cho chị Nguyễn Thuỳ D được ly hôn với anh Vũ Quang S theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn số: 122/2023/HNGĐ – ST ngày 25/10/2023. Trước khi ly hôn, trong thời gian sống ly thân với anh Vũ Quang S, chị Nguyễn Thuỳ D và anh Lê Việt A gặp nhau và chung sống với nhau như vợ chồng. Ngày 09/7/2020 chị Nguyễn Thuỳ D sinh được 01 người con trai tại Bệnh viện Bãi Cháy dự kiến đặt tên là Lê Quốc V; lời trình bày của chị Nguyễn Thuỳ D phù hợp với lời trình bày của bị đơn anh Lê Việt A và phù hợp với kết quả giải trình tự AND ngày 12/3/2021 tại Công ty cổ phần công nghệ di truyền GenTech Việt Nam, kết luận anh Lê Việt A có quan hệ huyết thống cha - con với người có tên dự kiến là Lê Quốc V với độ tin cậy 99,9999%. Vì vậy yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thuỳ D về việc xác định anh Lê Việt A là cha đẻ của Lê Quốc V, sinh ngày 09/7/2020 (tên dự kiến) là có cơ sở được Hội đồng xét xử chấp nhận theo quy định tại Điều 88; khoản 2 Điều 101 và khoản 2 Điều 102 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về án phí sơ thẩm: do yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thuỳ D được chấp nhận nên bị đơn anh Lê Việt A phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định tại khoản 1 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; nguyên đơn chị Nguyễn Thuỳ D không phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên toà là có cơ sở được Hội đồng xét xử chấp nhận.

- Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 4 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147; khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 264; Điều 271; Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 88, khoản 2 Điều 101 và khoản 2 Điều 102 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là chị Nguyễn Thuỳ D, xác định anh Lê Việt A, sinh năm: 1992; trú tại: tổ 2, khu 4, phường B, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh là cha đẻ của Lê Quốc V, sinh ngày 09/7/2020 (tên dự kiến) do chị Nguyễn Thuỳ D sinh ra theo giấy chứng sinh quyền số 10 ngày 09/7/2020 của Bệnh viện Bãi Cháy.

2. Về án phí: Buộc bị đơn anh Lê Việt A phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- *Đương sự;*
- *VKSND tp Hạ Long;*
- *Chi cục THADS tp Hạ Long;*
- *TAND tỉnh Quảng Ninh;*
- *UBND xã Tiên Hải, tp Phú Lý, tỉnh Hà Nam;*
- *Lưu hồ sơ vụ án, vp.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Mạnh Hùng

